

Số: 176/KH-THCSBTS

Tiên Sơn, ngày 16 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ về Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc Hỗ trợ, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục;

Thực hiện Công văn 383/SGDĐT-CTHSSV ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc triển khai một số nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau sát nhập;

Thực hiện Công văn 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 455/UBND-VHXXH ngày 17/10/2025 của UBND phường Tiên sơn về việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-THCSBTS ngày 04/9/2025 của trường THCS B phường Tiên sơn về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Trường THCS B phường Tiên Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về tầm quan trọng của chuyển đổi số; khơi dậy động lực tự thân của mỗi cá nhân trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” một cách đồng bộ, sâu rộng đến tất cả giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường; hình thành xã hội học tập, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và đời sống nhân dân.

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc triển khai phong trào bảo đảm phong trào lan toả sâu rộng, thiết thực và hiệu quả.

4. Bám sát tình hình thực tế địa phương để phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể để tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng.

5. Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh về rèn luyện kỹ năng số, năng lực số; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng thành thạo các tiện ích số cơ bản phục vụ đời sống nhân dân.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS trong quản trị, tổ chức dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong nhà trường.

2. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối, liên thông từ các cơ sở giáo dục đến Sở GDĐT, Bộ GDĐT và với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số, kho học liệu số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

3. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cộng đồng về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng số đối với học tập, công việc, đời sống xã hội; lan toả tinh thần tự chủ, sáng tạo, khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia hỗ trợ người thân, người dân tiếp cận, sử dụng thành thạo các tiện ích số thiết yếu.

6. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin, khả năng sử dụng các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công tác giảng dạy, quản lý giáo dục.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với giáo viên, học sinh.

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

- Triển khai ứng dụng AI có hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên là làm tiên phong; giáo viên phải thường xuyên cập nhật, đổi mới

phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Triển khai kho học liệu số tại nhà trường, kết nối liên thông với kho học liệu số dùng chung toàn ngành, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các trường, cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Tích cực, chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Triển khai phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo 100% học sinh, giáo dục viên định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số, đảm bảo các yêu cầu nghiệp vụ, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Triển khai thực hiện học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu; Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

3. Triển khai dịch vụ trực tuyến ngành giáo dục, thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

Thực hiện thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

- Nhà trường phân công lãnh đạo phụ trách và giáo viên công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo các văn bản của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2.

- Tăng cường công tác thể chế: phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định của các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; hệ thống cơ sở dữ liệu, cổng thông

tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành...; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục: duy trì trang thông tin điện tử, có chuyên trang, chuyên mục và cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế (quản lý, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI).

- Triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

- Phân công lãnh đạo phụ trách và Ban CNTT làm đầu mối triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tập thể, cá nhân phụ trách có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phong trào; đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục để triển khai khung năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Rà soát và tham mưu với UBND phường để mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Lãnh đạo trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch đến các tổ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tăng cường CSVN (phòng máy, máy chiếu, thiết bị khác), tiếp tục duy trì hệ thống đường truyền cáp quang tốc độ cao để phục vụ dạy, học và tổ chức các hoạt động.

- Thành lập và duy trì Ban CNTT, trong đó tổ KHTN giữ vai trò chủ đạo trong công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ cán bộ, giáo viên các tổ, nhóm khác tham gia phong trào. Ban CNTT tham mưu với lãnh đạo trường ban hành kế hoạch và các hoạt động thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS.

- Giáo viên phụ trách phòng tin học có trách nhiệm bảo vệ, đảm bảo vệ sinh, tham mưu trong việc quản lý, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp hệ thống máy tính trong phòng tin học để học sinh được tiếp cận thường xuyên với công nghệ số, môi trường mạng đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Căn cứ Kế hoạch, các tổ, bộ phận, cá nhân tổ chức thực hiện kế hoạch nghiêm túc. Trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về lãnh đạo trường để có giải pháp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn, GV (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thanh Hà